

QUYẾT ĐỊNH

phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khoá XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị khoá XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Xét đề nghị tại Tờ trình số 88-TTr/VPTW/nb, ngày 10/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (văn bản kèm theo).

Điều 2. Các cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Giao Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án; giao Văn phòng Trung ương Đảng là cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Đề án này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

ĐỀ ÁN
Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng
(Kèm theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024
của Ban Bí thư Trung ương Đảng)

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Chuyển đổi số thống nhất, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực công tác đảng, trong các cơ quan đảng từ Trung ương tới cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

2. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, an toàn và đồng bộ trong các cơ quan đảng; triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng trên nền tảng công nghệ số được kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả với các hệ thống liên quan của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; tận dụng tối đa hạ tầng thông tin, dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng trong giai đoạn trước còn phù hợp, đáp ứng yêu cầu và các tài nguyên dữ liệu quốc gia, hạ tầng số, nền tảng số đã được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đầu tư, xây dựng và đưa vào khai thác một cách có hiệu quả, tránh đầu tư chồng chéo, dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

3. Người đứng đầu cấp uỷ đảng các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực phụ trách; các tổ chức đảng, đảng viên đi đầu, gương mẫu trong chuyển đổi số.

4. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự chuyên trách đáp ứng yêu cầu của công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có đủ kỹ năng và kiến thức về công nghệ số, có khả năng làm chủ các công cụ công nghệ thông tin hiện đại để nâng cao năng suất lao động, sáng tạo và thích ứng với những thay đổi của thời đại.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng nhằm đổi mới, tạo chuyển biến toàn diện, mạnh mẽ, thực chất, nâng cao chất lượng trong phương

thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, phong cách công tác, lề lối làm việc và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp, góp phần quan trọng vào cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan đảng. Tổ chức hạ tầng số, nền tảng số tổng thể, đồng bộ, hiện đại; tăng cường năng lực, tái cấu trúc hạ tầng kỹ thuật và tổ chức; phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu theo kiến trúc thống nhất, tập trung tại Trung ương; ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở, đến các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Trung ương; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; phù hợp, tương đồng với Chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong các cơ quan đảng giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2028:

2.1. Đối với hạ tầng số:

+ Hoàn thành tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin sang hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, có tính dự phòng cao, đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

+ 100% các cơ quan đảng 4 cấp từ Trung ương đến cơ sở được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

+ Đường truyền kết nối thông suốt từ Trung ương tới cơ sở, bảo đảm băng thông đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, kết nối liên thông với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

+ 100% cán bộ trong các cơ quan đảng được trang bị chữ ký số theo quy định.

2.2. Đối với ứng dụng số:

+ Quý I/2025, hoàn thành các ứng dụng số phục vụ đại hội đảng các cấp.

+ Năm 2027, triển khai hoàn thành 70% các ứng dụng số.

+ Năm 2028, triển khai hoàn thành 100% các ứng dụng số.

2.3. Đối với dữ liệu số:

Năm 2025, dữ liệu đã số hoá được làm sạch và được sử dụng thường xuyên.

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- 100% người sử dụng truy cập vào hệ sinh thái các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng có định danh số và xác thực tập trung, thống nhất.
- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.
- 100% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.
- 100% nội dung công tác tuyên giáo được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.
- 100% đơn, thư, khiếu nại tố cáo được thực hiện trên môi trường số.
- 100% thông tin chung về công tác dân vận được số hoá và thực hiện trên môi trường số.
- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.
- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.
- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.
- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.
- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.
- 100% thông tin về sức khoẻ của cán bộ (từ cấp thứ trưởng và tương đương trở xuống) được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.
- 100% hệ thống thông tin trên toàn hệ thống phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị của Đảng được xây dựng, cập nhật dữ liệu thường xuyên và có thể kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

2.4. Công tác nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng được triển khai trên môi trường số.

2.5. Công tác nghiệp vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện trên môi trường số để nắm bắt tình hình nhân dân; hỗ trợ công tác giám sát; đánh giá sự hài lòng của người dân; hỗ trợ các hoạt động cứu trợ, an sinh xã hội; tăng cường tương tác, nâng cao hiệu quả hoạt động tập hợp nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; tăng cường giám sát, phản biện xã hội;...

2.6. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

- Các cơ quan, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ "truyền thống" sang không gian số dựa trên dữ liệu số.

- Triển khai rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định thúc đẩy chuyển đổi số, nhất là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan đảng; cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng, giữa 4 văn phòng Trung ương (Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ), giữa cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Người đứng đầu các cơ quan đảng tạo điều kiện và cho phép thử nghiệm, thí điểm các sản phẩm mới, hoạt động chuyển đổi số mới, ban hành cơ chế, chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, dịch vụ này; nghiên cứu, đặt hàng cho các doanh nghiệp công nghệ số trong nước để giải quyết các bài toán mới trong các cơ quan đảng; trực tiếp chỉ đạo và triển khai mô hình, công nghệ mới để giải quyết các bài toán khó và đánh giá, nhân rộng.

- Rà soát, xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung Kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng và các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số tại các cơ quan đảng, phù hợp với chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cũng như định hướng, chiến lược quốc gia.

- Rà soát, xây dựng, ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về gửi, nhận, xử lý văn bản trong các cơ quan đảng trên môi trường số, tiến tới mô hình văn phòng không giấy. Xây dựng, ban hành bộ thủ tục hành chính của các cơ quan đảng (bao gồm cả liên thông), bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến địa phương, đơn giản hoá thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý và giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tiếp cận, tra cứu.

- Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin để phục vụ chuẩn hoá trong toàn hệ thống các cơ quan đảng về: Hạ tầng phần cứng, phần mềm; an ninh, bảo mật; an ninh, toàn vẹn dữ liệu.

- Xây dựng, ban hành các văn bản quy định về các chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng, quản lý, trao đổi nghiệp vụ, thông tin, dữ liệu nội bộ giữa các cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xây dựng, ban hành văn bản quy định về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng; cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

2. Phát triển hạ tầng số

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu của cơ quan đảng đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và thế giới.

- Lựa chọn các trang thiết bị công nghệ thông tin do Văn phòng Trung ương Đảng đã đầu tư, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật để sử dụng tại Trung tâm dữ liệu của cơ quan đảng; tổ chức Trung tâm tích hợp dữ liệu tại trụ sở Văn phòng Trung ương Đảng thành Trung tâm dữ liệu dự phòng.

- Tái cấu trúc toàn diện hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan đảng, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan đảng một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả; dịch chuyển các hệ thống thông tin sang hạ tầng điện toán đám mây.

- Phát triển, nâng cấp các hạ tầng công nghệ thông tin (*hạ tầng vận hành Trung tâm dữ liệu; hạ tầng tính toán sử dụng công nghệ điện toán đám mây; hạ tầng mạng lõi; hạ tầng lưu trữ; hạ tầng an toàn thông tin...*) hiện đại, đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan đảng với hiệu suất tính toán cao, cho phép xử lý và phân tích dữ liệu lớn một cách hiệu quả.

- Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan đảng từ Trung ương tới cấp xã, phường với băng thông rộng, tốc độ cao đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Triển khai hạ tầng kết nối mạng Internet có kiểm soát.

- Đầu tư, mở rộng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng máy tính của từng cơ quan đảng bảo đảm hệ thống mạng thông suốt, ổn định, an toàn; trang cấp đầy đủ, kịp thời các thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan đảng.

3. Phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung

a) Phát triển nền tảng số, ứng dụng số dùng chung

- Xây dựng, triển khai các ứng dụng số để đổi mới công tác phục vụ hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại hội đảng các cấp như: Quản lý đại biểu; theo dõi tiến độ và kết quả đại hội đảng các cấp; tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng sử dụng VNeID; các ứng dụng khác theo yêu cầu của các cơ quan tham mưu, phục vụ Đại hội XIV của Đảng.

- Nâng cấp, mở rộng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan đảng để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia và các nền tảng chia sẻ khác.

- Phát triển, triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.

- Phát triển, triển khai Nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

- Phát triển, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng.

- Phát triển, triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc trên Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số.

- Phát triển, triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở, hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay Đảng viên; Thi đua khen thưởng; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; Quản lý báo cáo lãnh đạo chủ chốt hằng tháng; Quản lý chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quản lý hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Thư viện điện tử; Số hoá và quản lý số hoá; Trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; hệ thống đào tạo trực tuyến; các ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng thông tin.

b) Phát triển dữ liệu số dùng chung

- Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu tập trung dùng chung phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu.

- Rà soát, đánh giá, làm sạch dữ liệu đã số hoá và đưa vào sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan đảng; từng bước kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thu thập thông tin, dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn.

- Tổ chức số hoá dữ liệu của các cơ quan đảng; chuẩn hoá các dữ liệu đã được số hoá, nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu số.

- Phát triển, triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung phục vụ việc tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu tài liệu số hoá; các danh mục dùng chung khác.

4. Chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng

- Hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng được thực hiện tập trung, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Các cơ quan, tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan,...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; trong đó, tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực dân vận nhằm đổi mới công tác tham mưu các chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân)...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ tham mưu trong việc định hướng xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu về kinh tế phục vụ tổng hợp các báo cáo về kinh tế - xã hội; về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về kinh tế - xã hội...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực đối ngoại; trong đó, tập trung ứng dụng công nghệ số nhằm tăng cường giao tiếp với các cơ quan đối ngoại trong và ngoài Đảng,...

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo"; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp uỷ các cấp.

- Phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị.

- Phát triển, triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng.

- Phát triển, nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.

- Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng ở các cấp.

5. Chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

- Phát triển, nâng cấp, triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của Đảng, bộ, ngành có liên quan. Cụ thể gồm: (1) Cơ sở dữ liệu từ Trung ương đến địa phương về: Tình hình nhân dân; các phong trào, các cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác giám sát; công tác phản biện xã hội. (2) Cơ sở dữ liệu về: Người Việt Nam ở nước ngoài; người uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số; chức sắc tôn giáo; cốt cán tôn giáo phong trào.

- Số hoá các công việc nội bộ, số hoá tài liệu lưu trữ lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Tổ chức đánh giá, xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.

- Xây dựng, phát triển Nền tảng giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng. Triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp, công cụ bảo mật, dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp,... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số.

- Xây dựng, nâng cấp, bổ sung hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan đảng với công nghệ hiện đại, có tính kế thừa, linh hoạt mở rộng, bảo đảm hiệu quả việc giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ngăn chặn những hành vi bất thường, nguy cơ tấn công đánh cắp dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và ứng cứu, xử lý sự cố an ninh mạng.

- Triển khai cổng kết nối an toàn liên mạng phục vụ truyền dữ liệu an toàn nhằm trao đổi thông tin giữa các hệ thống mạng; nghiên cứu phát triển hạ tầng mạng di động dùng riêng có bảo mật và triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống mạng di động.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.

- Định kỳ hằng năm, các cơ quan đảng thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng máy tính, các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, thực hiện rà soát, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin các trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm trước khi đưa vào sử dụng; thực hiện tiêu huỷ các thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử khi hỏng hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

- Tăng cường năng lực phòng thủ và phục hồi sau sự cố an ninh mạng:
(1) Xây dựng chính sách, quy trình an toàn thông tin, các kịch bản ứng phó sự cố an ninh mạng. (2) Xây dựng, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiện đại về sao lưu và phục hồi dữ liệu. (3) Thành lập đội phản ứng nhanh bao gồm các chuyên gia của các cơ quan chức năng. (4) Định kỳ tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin. (5) Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin.

7. Tuyên truyền, thay đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về ý nghĩa của chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trong bối cảnh hiện nay, nhằm tăng hiệu quả xử lý công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng văn hoá làm việc trên môi trường số của các cơ quan đảng.

- Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống nghiệp vụ trên môi trường số.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động của các cơ quan đảng.

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng:

+ Tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu của Văn phòng Trung ương Đảng thành Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, có chức năng tham mưu toàn diện về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; quản lý, hướng dẫn và thúc đẩy chuyển đổi số trong các lĩnh vực xây dựng Đảng; định hướng và hỗ trợ các cơ quan đảng thực hiện chuyển đổi số theo các mục tiêu đã đề ra; cơ cấu tổ chức phù hợp và bố trí cán bộ đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Nguồn nhân lực là cán bộ của Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu hiện nay, cán bộ công nghệ thông tin của các cơ quan đảng, bộ, ngành chuyển đến và từ nguồn tuyển mới.

+ Sắp xếp lại tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin tại các tỉnh uỷ, thành uỷ, bảo đảm có đủ số lượng, chất lượng nhân lực cho công tác tham mưu về chuyển đổi số, triển khai, bảo đảm kỹ thuật và an toàn, an ninh thông tin.

+ Có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; tận dụng, sử dụng tối đa nguồn nhân lực của Trung tâm dữ liệu quốc gia trong quá trình thiết lập, vận hành các hệ thống thông tin của Đảng; đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ vận hành, quản trị các hệ thống thông tin.

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Giải pháp về tài chính

- Thực hiện việc phân bổ ngân sách đầy đủ, kịp thời và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai những nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí thực hiện đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Đảng; các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; thuê các dịch vụ phù hợp; bổ sung, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, các phần mềm nội bộ, số hoá tài liệu và các thông tin, dữ liệu của các cơ quan đảng ở Trung ương; thực hiện một số nhiệm vụ khác chuyển đổi số của các cơ quan đảng ở Trung ương.

- Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho việc đầu tư, nâng cấp đồng bộ trong các cơ quan, tổ chức đảng từ cấp tỉnh đến cấp xã về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; trang bị, bổ sung, nâng cấp, thay thế trang thiết bị đầu cuối; hệ điều hành, phần mềm bản quyền cho thiết bị đầu cuối; các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; thuê đường truyền và các dịch vụ phù hợp; phát triển phần mềm đặc thù; số hoá tài liệu, thông tin, dữ liệu; bảo hành, bảo trì, kiểm tra an toàn, an ninh thông tin; các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện việc nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bổ sung trang thiết bị đầu cuối, thuê đường truyền và phát triển phần mềm đặc thù, số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị; các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức theo mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Đề án.

IV- KINH PHÍ THỰC HIỆN, VẬN HÀNH DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG

Dự kiến kinh phí đầu tư: 2.750 tỉ đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm năm mươi tỉ đồng*) được bố trí từ ngân sách nhà nước cấp qua Văn phòng Trung ương Đảng¹.

¹ Không bao gồm: Kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương; kinh phí của cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

Chi phí vận hành: Sau khi hoàn thành đầu tư, hằng năm, chi phí vận hành khoảng 20%/tổng mức đầu tư (gồm chi phí bảo trì, bảo hành, gia hạn bản quyền phần mềm thương mại, chi phí quản lý, vận hành...) được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên cấp qua Văn phòng Trung ương Đảng.

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

Thời gian thực hiện đầu tư: 2025 - 2028.

(Dự kiến lộ trình triển khai các nhiệm vụ chủ yếu thuộc Dự án tại Phụ lục 1).

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

- Tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở; liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa cơ quan đảng và cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chỉ đạo, đôn đốc, điều hoà phối hợp, kiểm tra, giám sát các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định những cơ chế, chính sách đặc biệt theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm cung cấp, trao đổi, làm rõ thông tin liên quan đến nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng (cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) và các cơ quan liên quan biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân có vi phạm, khuyết điểm trong công tác thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

2. Trách nhiệm của các cơ quan đảng

Các cơ quan đảng ở Trung ương và tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức học tập, quán triệt nội dung chuyển đổi số tới cán bộ, đảng viên; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Đề án bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

2.1. Văn phòng Trung ương Đảng

- Chủ trì, tham mưu giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng chỉ đạo công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Chủ trì thực hiện Dự án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng: Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, dữ liệu số dùng chung và trang thiết bị công nghệ thông tin cho người dùng thuộc các cơ quan đảng ở Trung ương.

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng.

- Tổ chức xây dựng các quy định, quy chế, hướng dẫn liên quan đến quản lý vận hành, triển khai hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin; các nghiệp vụ của Văn phòng Trung ương Đảng trên môi trường số...

- Kiện toàn Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu của Văn phòng Trung ương Đảng thành Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu.

- Tổ chức quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, thực hiện giám sát và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho các cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại các cơ quan đảng; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan đảng ở Trung ương.

2.2. Các cơ quan đảng ở Trung ương

- Chủ trì lập kế hoạch xây dựng và ban hành các văn bản quy định quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan; quy trình nghiệp vụ của lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ cơ quan mình đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng, triển khai, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn sử dụng, bảo vệ dữ liệu các hệ thống thông tin chuyên ngành lĩnh vực của cơ quan mình; liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực của cơ quan.

- Bảo đảm nhân lực để thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan.

- Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tham mưu kiện toàn Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu của Văn phòng Trung ương Đảng thành Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu; xác định tổ chức, biên chế, tiêu chuẩn cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; xây dựng, ban hành các cơ chế ưu đãi đối với cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tuyên truyền, thay đổi nhận thức của cán bộ, lãnh đạo các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Trung ương Đảng căn cứ lộ trình thực hiện của Đề án và yêu cầu sử dụng, khai thác thông tin, dữ liệu, chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, dự toán và bố trí kinh phí để nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bổ sung trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định của cơ quan Trung ương, thuê đường truyền và phát triển phần mềm đặc thù, số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị; thuê đường truyền và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

2.3. Các tỉnh uỷ, thành uỷ

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số giúp ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ để chỉ đạo, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số chỉ đạo, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương.

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện của Đề án, yêu cầu sử dụng, khai thác thông tin, dữ liệu và chuyển đổi số tại các cơ quan đảng ở địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai, dự toán và bảo đảm kịp thời, đủ kinh phí đầu tư nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầu cuối, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, thuê đường truyền kết nối mạng đến các cấp huyện, xã và tương đương; phát triển phần mềm đặc thù, số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ; thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức đảng ở địa phương.

- Tổ chức khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ của cơ quan đảng đúng quy định, hiệu quả.

3. Đảng uỷ Công an Trung ương

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị của Bộ Công an thực hiện bảo đảm hạ tầng và các điều kiện cho Trung tâm dữ liệu của cơ quan đảng đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức thực hiện liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các hệ thống thông tin của Bộ Công an với hệ thống thông tin của cơ quan đảng.

- Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng; tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng về kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin, an ninh mạng.

4. Quân uỷ Trung ương

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Trung ương Đảng triển khai các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin; hỗ trợ tổ chức triển khai hoạt động giám sát an toàn không gian mạng; định kỳ thực hiện kiểm tra, rà soát làm sạch mã độc, phối hợp tổ chức diễn tập phòng thủ, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; liên thông các hệ thống thông tin do Bộ Quốc phòng quản lý; phối hợp tổ chức tập huấn đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cơ quan đảng về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin.

5. Ban cán sự đảng Chính phủ

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chuyển đổi số; chỉ đạo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Chính phủ với các cơ quan đảng.

- Chỉ đạo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền bảo đảm kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

6. Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng bảo đảm hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng tốc độ cao, băng thông rộng, an toàn, thông suốt, kết nối các trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ quan đảng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ Đề án.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan thúc đẩy phát triển các nền tảng số quốc gia phục vụ công tác chuyển đổi số quốc gia nói chung và chuyển đổi số trong các cơ quan đảng nói riêng; phối hợp giám sát an toàn thông tin, xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng.

7. Ban cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định quy trình, thủ tục kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành trong quá trình triển khai Đề án.

8. Ban Cơ yếu Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ nghiên cứu, cung cấp, triển khai nhanh chóng, kịp thời, tổ chức quản lý, giám sát các sản phẩm mật mã, giải pháp bảo mật, xác thực, an toàn thông tin của Ban Cơ yếu Chính phủ; chủ trì đào tạo, tập huấn cán bộ công nghệ thông tin, cơ yếu của các cơ quan đảng sử dụng và quản lý các sản phẩm mật mã.

9. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

- Căn cứ mục tiêu của Đề án, xác định các nhiệm vụ cụ thể chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình, dự toán và bố trí kinh phí, tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan đảng cung cấp.

Phụ lục 1
DỰ KIẾN LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THUỘC DỰ ÁN

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ				
1	Xây dựng Trung tâm dữ liệu của cơ quan đảng đặt tại Trung tâm dữ liệu Quốc gia với công nghệ hiện đại, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam và thế giới.	VPTWĐ	BCA	2025	
2	Lựa chọn các trang thiết bị công nghệ thông tin do Văn phòng Trung ương Đảng đã đầu tư, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật đưa về sử dụng tại Trung tâm dữ liệu của cơ quan đảng; tổ chức Trung tâm tích hợp dữ liệu tại trụ sở Văn phòng Trung ương Đảng thành Trung tâm dữ liệu dự phòng.	VPTWĐ	BCA	2025	
3	Đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho người dùng của các cơ quan đảng ở Trung ương.	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở Trung ương	2025	
4	Triển khai các dịch vụ hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm nền tảng như: Áo hoá, quản lý người dùng tập trung, thư điện tử, chứng thư số, xác thực điện tử, các dịch vụ cho mạng di động...	VPTWĐ		2025	
5	Tái cấu trúc toàn diện hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan đảng, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan đảng một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả; dịch chuyển các hệ thống thông tin sang hạ tầng điện toán đám mây.	VPTWĐ	BCA	2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Phát triển, nâng cấp các hạ tầng công nghệ thông tin (<i>hạ tầng vận hành Trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán sử dụng công nghệ điện toán đám mây; hạ tầng mạng lõi; hạ tầng lưu trữ, hạ tầng an toàn thông tin...</i>) hiện đại đồng bộ để triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ cho các cơ quan đảng với hiệu suất tính toán cao, cho phép xử lý và phân tích dữ liệu lớn một cách hiệu quả.	VPTWĐ		2025 - 2026	
7	Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng phục vụ kết nối, quản lý dữ liệu của cơ quan đảng một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.	VPTWĐ		2028	TTDL dự phòng tại 1A Hùng Vương sau khi chuyển TTDL chính lên TTDLQG
8	Bảo đảm hạ tầng kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng với băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối các cơ quan đảng từ Trung ương tới cơ sở; kết nối với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kết nối Internet có kiểm soát.	VPTWĐ	- BTTTT - Các cơ quan đảng các cấp - MTTQVN và các tổ chức CT-XH - Các cơ quan, tổ chức liên quan	Hàng năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
II	PHÁT TRIỂN CÁC NỀN TẢNG SỐ, ỨNG DỤNG SỐ, DỮ LIỆU SỐ DÙNG CHUNG				Thuộc dự án chuyển đổi số
	Phát triển Nền tảng số, ứng dụng số dùng chung				
1	Xây dựng, triển khai một số ứng dụng để đổi mới công tác phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại hội đảng các cấp.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2025	
2	Nâng cấp, mở rộng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của cơ quan đảng để kết nối các hệ thống thông tin trong cơ quan đảng; kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia và các nền tảng chia sẻ khác.	VPTWĐ	- BCA - BTTTT	2025	
3	Phát triển, triển khai Nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung trong các cơ quan đảng trên cơ sở dữ liệu người dùng tập trung, có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Nền tảng định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.	VPTWĐ	BCA	2025	
4	Phát triển, triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của các cơ quan đảng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn khác nhau; ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ tìm kiếm thông tin và trợ lý ảo đối với các lĩnh vực chính của công tác đảng.	VPTWĐ	Các cơ quan đảng TW	2026	
5	Phát triển, triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp trên cơ sở thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo của các cơ quan để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan đảng.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026	VPTWĐ

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Phát triển, triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số cho phép triển khai trên nền tảng điện toán đám mây.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025	
7	Phát triển, nâng cấp, triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng số dùng chung cho toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở hướng đến văn phòng số không giấy tờ, làm việc trên môi trường số như: Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; Sổ tay Đảng viên; Thi đua khen thưởng; Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; Quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ; Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; Quản lý báo cáo lãnh đạo chủ chốt hằng tháng; Quản lý chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quản lý hồ sơ công việc; Quản lý lịch công tác; Thư viện điện tử; Số hoá và quản lý số hoá; Trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn; hệ thống đào tạo trực tuyến; các ứng dụng phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ khác.	VPTWĐ	Các cơ quan đảng các cấp	2025	Năm 2025 thực hiện các ứng dụng cấp thiết, các ứng dụng khác thực hiện trong các năm tiếp theo
8	Phát triển, triển khai hệ thống ứng dụng phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng, bảo đảm quản lý thống nhất trong các cơ quan đảng trên môi trường số, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống tài chính, tài sản của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.	VPTWĐ	- BTC - BKHĐT - Các cơ quan liên quan	2026	
9	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số phù hợp với định hướng triển khai trên nền tảng điện toán đám mây, hỗ trợ cho các thiết bị di động thông minh, truy cập khai thác qua một Cổng thông tin.	VPTWĐ	Các cơ quan đảng các cấp	2026	
	Phát triển dữ liệu số dùng chung				
10	Xây dựng, triển khai Kho dữ liệu tập trung dùng chung phục vụ phân tích, xử lý, cung cấp, phân phối dữ liệu.	VPTWĐ	Các cơ quan đảng các cấp	2025 - 2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
11	Rà soát, đánh giá, làm sạch, dữ liệu đã số hoá; tiếp tục hoàn thiện công tác số hoá tài liệu và đưa vào sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan đảng; từng bước kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của quốc gia, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thu thập thông tin, dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung và chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị để phân tích, dự báo, phục vụ hoạt động và công tác chuyên môn.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025	
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu về lý luận chính trị của Đảng.	VPTWĐ	Học viện Chính trị quốc gia HCM và các cơ quan có liên quan	2026 - 2027	
13	Xây dựng hệ thống quản lý xuất bản.	VPTWĐ	Báo Nhân Dân, Tạp chí Công sản, NXBCTQGST	2026 - 2027	
14	Phát triển, triển khai các cơ sở dữ liệu, danh mục dùng chung cho phục vụ tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng như: Dữ liệu người dùng tập trung, cơ sở dữ liệu mã định danh các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cơ sở dữ liệu tài liệu số hoá và các danh mục dùng chung khác.	VPTWĐ	- Các cơ quan đảng TW - MTTQ và các tổ chức CT-XH	2025 - 2026	
III	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN THAM MUÙ, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG				
1	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tổ chức - xây dựng Đảng để phục vụ công tác tổ chức, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2025 - 2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị...				
2	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ tham mưu trong việc định hướng xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; hoạch định đường lối, chủ trương, biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu về kinh tế phục vụ tổng hợp các báo cáo về kinh tế - xã hội; về tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực kinh tế - xã hội, ...	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2025	
3	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực đối ngoại; trong đó, tập trung đổi mới, chuyển đổi số trong công tác đối ngoại, ứng dụng công nghệ số trong giao tiếp với các cơ quan đối ngoại trong và ngoài Đảng, tạo các kênh giao tiếp hiệu quả với các đối tác quốc tế...	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2026	
4	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực công tác văn phòng để đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm là "trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ lãnh đạo"; trong đó, tập trung chuyển đổi số trong công tác phục vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp uỷ các cấp...	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2026	
5	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ban, ngành, địa phương có liên quan, ...	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2026	
6	Phát triển, nâng cấp, triển khai ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tuyên giáo phục vụ công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	tưởng, đạo đức; các chủ trương, đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo; trong đó, tập trung tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em...				
7	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp phục vụ triển khai các hoạt động thu thập, tổng hợp dữ liệu, báo cáo thống kê; tái cấu trúc nghiệp vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số; trong đó tập trung công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo...	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2027	
8	Phát triển, nâng cấp, triển khai các ứng dụng số, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực dân vận nhằm đổi mới công tác tham mưu chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; trong đó, tập trung phát triển, triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân)...	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2027	
9	Phát triển, nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2026 - 2027	
10	Số hoá văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng ở Trung ương.	Các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở	VPTWĐ	2025 - 2028	
IV	BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG, AN NINH MẠNG				
1	Xây dựng hồ sơ, tổ chức đánh giá, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Xây dựng, phát triển nền tảng giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng; triển khai đồng bộ toàn diện các giải pháp, công cụ an toàn thông tin, bảo mật, các dịch vụ hệ thống, xác thực đa lớp,... để bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trên môi trường số...	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	
3	Triển khai công kết nối an toàn liên mạng phục vụ truyền dữ liệu an toàn nhằm trao đổi thông tin giữa các hệ thống mạng; triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho thiết bị di động.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	
4	Xây dựng, nâng cấp, bổ sung hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin của các cơ quan đảng với công nghệ hiện đại, có tính kế thừa, linh hoạt mở rộng, bảo đảm hiệu quả việc giám sát, phát hiện, cảnh báo sớm và ngăn chặn những hành vi bất thường, nguy cơ tấn công đánh cắp dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	
5	Thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật, các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin, gửi, nhận, lưu trữ, xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	
V	Công tác tuyên truyền				
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số.	Ban TGTW	VPTWĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2028	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cơ quan đảng về chuyển đổi số.	Ban TGTW	VPTWĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2028	
3	Xây dựng, triển khai các giải pháp truyền thông, các công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường số.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	
VI	Phát triển nguồn nhân lực				
1	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Ban TGTW	VPTWĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2028	
2	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng ở Trung ương phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.	Các cơ quan, đơn vị	VPTWĐ	Hàng năm	
3	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn.	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	

Phụ lục 2
CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VĂN BẢN

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung Kiến trúc công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng.	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2024	Kiến trúc CĐS
2	Hoàn thiện và ban hành quy trình nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan đảng.	Các cơ quan đảng ở TW	VPTWĐ	Ngày 31/01/2025	
3	Các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, xây dựng, điều chỉnh các văn bản có liên quan để phù hợp với tiến trình chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ "truyền thống" sang không gian số dựa trên dữ liệu số.	- Các cơ quan đảng ở TW - MTTQVN và các tổ chức CT-XH	VPTWĐ	2025	Tiếp tục thực hiện những năm tiếp theo
4	Xây dựng các văn bản quy định về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng.	BTCTW	VPTWĐ	2025	
5	Xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa 4 văn phòng Trung ương (Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ); giữa cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.	VPTWĐ	- Các cơ quan đảng ở TW - Các cơ quan liên quan	2025	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về quản lý, vận hành, các hệ thống thông tin và tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin chuyên ngành.	VPTWĐ	Các cơ quan đảng ở TW	2025	
7	Xây dựng, bổ sung các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn triển khai sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm: - Quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp. - Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. - Quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo. - Sổ tay Đảng viên điện tử. - Cơ sở dữ liệu tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị. - Cơ sở dữ liệu số trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.	- VPTWĐ - VPTWĐ - Ban NCTW - Ban TCTW - Ban TCTW - Ban KTTW	Các cơ quan liên quan	2025	
8	Các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn triển khai sử dụng các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng dùng chung.	Cơ quan đảng ở Trung ương theo lĩnh vực chuyên ngành	Các cơ quan liên quan	2026 - 2027	Theo lộ trình triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành
9	Rà soát, xây dựng, ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về tiếp nhận, xử lý văn bản trong các cơ quan đảng trên môi trường số, tiến tới mô hình văn phòng không giấy. Xây dựng, ban hành bộ thủ tục hành chính của các cơ quan đảng (bao gồm cả liên thông), bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong toàn bộ các cơ quan đảng từ Trung ương đến địa phương, đơn gian hoá thủ	VPTWĐ	- Các cơ quan đảng các cấp - MTTQVN và các tổ chức CT-XH	2025 - 2026	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý và giúp các tổ chức, cá nhân có thể dễ dàng tiếp cận, tra cứu.				
10	Xây dựng, ban hành các văn bản quy định cơ chế, chính sách ưu đãi cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.	BTCTW	VPTWĐ và các cơ quan đảng các cấp	2025	
11	Xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin để phục vụ chuẩn hoá triển khai trong toàn hệ thống các cơ quan đảng về: Vận hành, bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị, phần mềm kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng; hạ tầng phần cứng, phần mềm; an ninh, bảo mật...	VPTWĐ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	
12	Xây dựng, ban hành các văn bản quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng, quản lý, trao đổi nghiệp vụ, thông tin, dữ liệu nội bộ giữa cơ quan đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.	VPTWĐ	Bộ, ngành, địa phương và cơ quan nhà nước khác	2025 - 2026	

